

Bản án số: 91/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 17-7-2024

V/v tranh chấp về xác định cha cho con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ ÔN, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy An.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Trần Thị Kim Đồng.

2/ Bà Lê Thị Trúc Linh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Thơ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

Ngày 17 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 167/2024/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2024 về việc “*Tranh chấp về xác định cha cho con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh **Phạm Văn Trọng N**, sinh năm 1991. (có mặt)

Địa chỉ cư trú: ấp P, xã T, huyện T1, tỉnh Vĩnh Long.

2. *Bị đơn:* Chị **La Thị M**, sinh năm 1984. (có mặt)

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp K, xã L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

Hiện cư trú: ấp P, xã T, huyện T1, tỉnh Vĩnh Long.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh **Phạm Trường G**, sinh năm 1988. (vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: ấp T, xã T1, thị xã L, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 25/3/2024 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Phạm Văn Trọng N trình bày:

Giữa anh và chị La Thị M chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 2016 và có con chung là cháu Phạm Thị Như Đ, sinh năm 07/5/2018 nhưng do chị M và chồng cũ của chị M chưa hoàn tất thủ tục ly hôn nên anh và chị M không đăng ký kết hôn được.

Đến ngày 14/12/2022 thì Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang có ban hành Bản án số: 48/2022/HNGĐ-ST v/v tranh chấp ly hôn và quyết định cho chị M và chồng cũ là anh Phạm Trường G được ly hôn và 02 người đã hoàn tất thủ tục ly hôn.

Đến ngày 22/5/2023 anh và chị La Thị M mới làm thủ tục đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã T, huyện T1, tỉnh Vĩnh Long cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 35, cấp ngày 22/5/2023.

Khi chị M đi làm Giấy khai sinh cho cháu Phạm Thị Như Đ, sinh ngày 07/5/2018 thì lúc đó chị M và anh G chưa hoàn tất thủ tục ly hôn với nhau nên khi làm giấy sinh cho cháu Đình thì tên cha vẫn để là tên chồng cũ của chị M (anh Phạm Trường G).

Nay anh đã đăng ký kết hôn nên mới làm giấy khai sinh lại cho con thì cán bộ tư pháp xã không đồng ý anh là cha của cháu Phạm Thị Như Đ, do cháu Phạm Thị Như Đ sinh ra trong thời kỳ hôn nhân giữa chị M và anh G (chồng cũ của chị M) nên có hướng dẫn anh làm thủ tục xác định anh là cha cháu Đ để anh làm giấy khai sinh lại cho con anh.

Tại phiếu kết quả xét nghiệm AND của Trung tâm công nghệ di truyền Việt Nam ngày 02/8/2023 có thể hiện rõ tên anh Phạm Văn Trọng N và cháu Phạm Thị Như Đ có quan hệ huyết thống cha - con.

Theo Bản án số: 48/2022/HNGĐ-ST v/v tranh chấp ly hôn ngày 14/12/2022 của Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang thì chị M và anh G (chồng cũ Mai) thống nhất vợ chồng có 01 người con chung là cháu Phạm Trường D, sinh ngày 30/5/2009, từ đó có cơ sở chứng minh anh là cha của cháu Phạm Thị Như Đ. Hiện tại cháu đang sống cùng anh tại ấp P, xã T, huyện T1, tỉnh Vĩnh Long và cháu đang học lớp chồi 1 tại trường mầm non Trà Côn, xã Trà Côn, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

Nay anh yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn xem xét, giải quyết: Xác định anh là cha đẻ của cháu Phạm Thị Như Đ, sinh ngày 07/5/2018 theo Giấy khai sinh số 146 của Ủy ban nhân dân xã Lâm Kiệt, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

Tại bản tự khai ngày 01/7/2024 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị La Thị M trình bày:

Giữa chị và anh Phạm Văn Trọng N chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2016 và có con chung là cháu Phạm Thị Như Đ, sinh năm 07/5/2018 nhưng do chị và chồng cũ là anh Phạm Trường G chưa hoàn tất thủ tục ly hôn nên chị và anh N không đăng ký kết hôn được.

Đến ngày 14/12/2022 thì Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang có ban hành Bản án số: 48/2022/HNGĐ-ST v/v tranh chấp ly hôn và quyết định cho chị và chồng cũ được ly hôn và 02 người đã hoàn tất thủ tục ly hôn.

Đến ngày 22/5/2023 anh và anh Phạm Văn Trọng N mới làm thủ tục đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã T, huyện T1, tỉnh Vĩnh Long cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 35, cấp ngày 22/5/2023.

Khi chị đi làm Giấy khai sinh cho cháu Phạm Thị Như Đ thì lúc đó chị và anh G chưa hoàn tất thủ tục ly hôn với nhau nên khi làm giấy sinh cho cháu Đình thì tên cha vẫn để là tên chồng cũ của chị (anh Phạm Trường G).

Nay chị đã đăng ký kết hôn với anh N nên mới làm giấy khai sinh lại cho con thì cán bộ tư pháp xã không đồng ý anh N là cha của cháu Phạm Thị Như Đ, do cháu Phạm Thị Như Đ sinh ra trong thời kỳ hôn nhân giữa chị và anh G nên có hướng dẫn chị làm thủ tục xác định anh N là cha cháu Đ để chị làm giấy khai sinh lại cho con.

Nay chị yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long xem xét, giải quyết: Xác định anh Phạm Văn Trọng N là cha đẻ của cháu Phạm Thị Như Đ, sinh ngày 07/5/2018 theo Giấy khai sinh số 146 của Ủy ban nhân dân xã Lâm Kiết, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

Tại bản ý kiến của anh Phạm Trường G gửi qua đường Bưu điện ngày 01/7/2024, anh Phạm Trường G trình bày: Anh là người có liên quan tới đứa con riêng của chị La Thị M, đứa bé đó là con của anh N. Vì anh N và chị M không có giấy kết hôn nên làm khai sinh cho con không được nên lấy giấy kết hôn của anh và chị M để làm khai sinh cho bé. Giữa cháu bé và anh không có quan hệ cha – con. Mong Tòa án xem xét cho cha con bé được đoàn tụ.

Tại phiên tòa, nguyên đơn anh Phạm Văn Trọng N trình bày: Yêu cầu Hội đồng xét xử xác định anh là cha đẻ của cháu Phạm Thị Như Đ, sinh ngày 07/5/2018 theo Giấy khai sinh số 146 của Ủy ban nhân dân xã Lâm Kiết, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

Chị La Thị M trình bày: Chị thống nhất theo lời trình bày của anh N, giữa chị và anh Phạm Trường G đã ly thân từ năm 2011, đến năm 2016 chị và anh N kết hôn nhưng không làm giấy kết hôn được do chưa ly hôn với anh G. Chị xác định cháu Như Đ là con chung của chị và anh N. Đề nghị Hội đồng xét xử xác định anh N là cha đẻ của cháu Như Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, qua kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền, quan hệ tranh chấp: Anh Phạm Văn Trọng N khởi kiện chị La Thị M yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long xác định anh là cha đẻ của cháu Phạm Thị Như Đ, sinh ngày 07/5/2018 theo Giấy khai sinh số 146, đăng ký ngày 31/5/2018 tại Ủy ban nhân dân xã Lâm Kiệt, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng; chị La Thị M cư trú tại ấp P, xã T, huyện T1, tỉnh Vĩnh Long. Theo quy định tại khoản 4 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án có quan hệ tranh chấp là “Tranh chấp về xác định cha cho con” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

[1.2] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Phạm Trường G có đơn xin vắng mặt gửi qua đường Bưu điện vào ngày 01/7/2024. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Về nội dung:

Cháu Phạm Thị Như Đ, sinh ngày 07/5/2018 được sinh ra trong thời kỳ hôn nhân giữa chị La Thị M và anh Phạm Trường G. Tuy nhiên chị M xác định giữa chị và anh G đã cắt đứt quan hệ vợ chồng (ly thân) từ năm 2011 nhưng chưa làm thủ tục ly hôn với anh G, trong thời gian ly thân với anh G thì chị M chung sống như vợ chồng với anh Phạm Văn Trọng N từ năm 2016. Do chưa làm thủ tục ly hôn với anh G nên chị M không đăng ký kết hôn được với anh N vì vậy khi sinh con ra thì mẹ ruột của chị M đi khai sinh cho con chị M và ghi tên anh G (chồng cũ của chị M) là cha ruột của bé Như Đình.

Anh N và chị M đều thừa nhận sống chung như vợ chồng từ năm 2016. Nhưng do chị M chưa làm thủ tục ly hôn với anh G nên anh N và chị M không làm thủ tục đăng ký kết hôn được vì vậy khi sinh con chung của anh N và chị M thì làm giấy khai sinh ghi tên anh G là cha trong khai sinh của bé Như Đ. Anh N và chị M đều đề nghị Tòa án công nhận anh N là cha đẻ của cháu Như Đình. Tại Bản án số: 48/2022/HNGĐ-ST ngày 14/12/2022 của Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang xác định chị M và anh G có 01 con chung tên Phạm Trường Dũ, sinh ngày 30/5/2009. Không xác định cháu Phạm Thị Như Đ là con chung của chị M và anh G. Do vậy đủ căn cứ xác định cháu Như Đ không phải là con chung của chị M và anh G.

Tại Kết quả xét nghiệm ADN ngày 02/8/2023 của Trung tâm Công nghệ di truyền Việt Nam đã kết luận: Mẫu ADN ký hiệu Phạm Văn Trọng N và mẫu ADN ký hiệu Phạm Thị Như Đ có quan hệ huyết thống Cha – Con, với tần suất 99,9999731%.

Từ những phân tích, đánh giá trên, Hội đồng xét xử xét thấy đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu của anh Phạm Văn Trọng N về việc xác định anh N là cha đẻ của cháu Phạm Thị Như Đ là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 102 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Phạm Văn Trọng N được miễn nộp án phí theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 12, Điều 14 của Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 88, 89, khoản 2 Điều 101, khoản 2 Điều 102 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 12, Điều 14 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Phạm Văn Trọng N:

Xác định anh Phạm Văn Trọng N, sinh năm 1991; địa chỉ: ấp P, xã T, huyện T1, tỉnh Vĩnh Long, số căn cước công dân 086091008495 do Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 13/8/2021 là cha đẻ của cháu Phạm Thị Như Đ, sinh ngày 07/5/2018 theo Giấy khai sinh số 146, đăng ký ngày 31/5/2018 tại Ủy ban nhân dân xã Lâm Kiệt, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

Anh Phạm Văn Trọng N có trách nhiệm đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để điều chỉnh Giấy khai sinh cho con là cháu Phạm Thị Như Đ, sinh ngày 07/5/2018 theo quy định của pháp luật.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Phạm Văn Trọng N được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho anh Phạm Văn Trọng N số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) anh N đã nộp theo biên lai thu số 0011256 ngày 09 tháng 4 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Ôn.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Trà Ôn;
- THADS huyện Trà Ôn;
- UBND xã Lâm Kiết, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng (Giấy khai sinh số 146 ngày 31/5/2018);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Thuý An